

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24/5/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh M Hiền
Ông Nguyễn Văn Trúc

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 24/4/2023 và ngày 24/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình về việc xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 07/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị Trúc L, sinh năm: 1987.(0826793356)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp

- Bị đơn: Nguyễn Hoàng M, sinh năm: 1987.(0859252535)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

(Chị L có mặt tại phiên tòa, anh M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Trần Thị Trúc L trình bày:* Anh M và chị cưới nhau và được Ủy ban nhân dân thị trấn M cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/5/2006. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc. Nhưng khoảng thời gian sau, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau, thường xuyên dẫn đến bất hòa, làm cho không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng do anh M thay đổi tính tình hay kiểm chuyện ghen tuông vô cớ, nóng nảy, quản lý, kiểm soát từng hoạt động của chị và chửi mắng xúc phạm danh dự của chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn níu kéo được nữa, chị L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M.

Về quan hệ nuôi con: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh G, sinh ngày 12/10/2007 và Nguyễn Thị Huỳnh L, sinh ngày 29/3/2010. Sau khi ly hôn, các con nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Hoàng M trình bày: Chị L và anh cưới nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, lúc đầu vợ chồng hạnh phúc. Khoảng một năm trở lại đây, vợ chồng thường xuyên cự cãi do ghen tuông, lúc nóng giận không kìm chế được bản thân anh có đánh vợ, vợ chồng anh vẫn còn sống chung, không có ly thân. Nay anh vẫn còn thương vợ và các con nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Thông nhất với lời trình bày của chị L, giữa anh và chị L có hai con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh G, sinh ngày 12/10/2007 và Nguyễn Thị Huỳnh L, sinh ngày 29/3/2010. Sau khi ly hôn, các con nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

- Bé Nguyễn Thị Quỳnh G và Nguyễn Thị Huỳnh L cùng trình bày: Sau khi cha mẹ ly hôn, các con muốn sống với mẹ Trần Thị Trúc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Nguyễn Hoàng M có địa chỉ tại khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[1.3] Theo quy định của pháp luật bị đơn anh Nguyễn Hoàng M được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm. Nhưng anh Nguyễn Hoàng M vẫn vắng mặt không lý do tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hoàng M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh M tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, thời gian đầu cả hai có

cuộc sống hạnh phúc. Lẽ ra, hai bên phải biết yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng trái lại chị L, anh M không tôn trọng tình cảm đã có, thường xuyên đề mâu thuẫn xảy ra dẫn đến cãi vã, làm cho không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Hơn nữa quá trình mâu thuẫn kéo dài nhưng chị L, anh M không có giải pháp tích cực để hạn chế mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, điều đó chứng minh đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được;

Anh Nguyễn Hoàng M không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết Tòa án thực hiện việc triệu tập đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng M tại các phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Nguyễn Hoàng M vẫn vắng mặt không lý do và tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành đề ngày 09/4/2019, anh M thừa nhận “trong những lần cự cãi, do tính nóng không kiềm chế được bản thân nên anh có đánh chị L nhưng anh còn thương chị L và các con nên anh không đồng ý ly hôn”. Tuy nhiên thực tế anh M lại không thẳng thắn nhìn nhận vấn đề trong hôn nhân và có biện pháp, cũng như động thái tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L. Điều này thể hiện tinh thần thiếu trách nhiệm của anh đối với hôn nhân của mình, anh không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét;

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về quan hệ nuôi con: Tại biên bản hòa giải ngày 31/3/2023 chị L và anh M thống nhất có hai con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh G, sinh ngày 12/10/2007 và Nguyễn Thị Huỳnh L, sinh ngày 29/3/2010. Sau khi ly hôn, Chị Trần Thị Trúc L được quyền nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh G, sinh ngày 12/10/2007 và Nguyễn Thị Huỳnh L, sinh ngày 29/3/2010, không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng M cấp dưỡng nuôi con. Từ ngày hòa giải đến tại phiên tòa hôm nay anh M và chị L cũng không có văn bản gì về việc thay đổi ý kiến. Điều này thể hiện đây là sự tự nguyện của đương sự, sự tự nguyện thỏa thuận này không trái đạo đức xã hội và quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản: Tại biên bản hòa giải ngày 31/3/2023 chị L và anh M thống nhất tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về nợ chung: Tại biên bản hòa giải ngày 31/3/2023 chị L và anh M thống nhất không có nợ ai và cũng không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Trúc L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017189 ngày 21/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị Trần Thị Trúc L đã nộp đủ án phí;

Anh Nguyễn Hoàng M không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Trúc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh Nguyễn Hoàng M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 71, 72, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Trúc L. Cho chị Trần Thị Trúc L và anh Nguyễn Hoàng M ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Chị Trần Thị Trúc L được quyền nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh G, sinh ngày 12/10/2007 và Nguyễn Thị Huỳnh L, sinh ngày 29/3/2010, không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng M cấp dưỡng nuôi con;

Chị Trần Thị Trúc L, anh Nguyễn Hoàng M có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh Nguyễn Hoàng M được quyền thăm con mà không ai cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Trần Thị Trúc L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017189 ngày 21/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị Trần Thị Trúc L đã nộp đủ án phí;

Anh Nguyễn Hoàng M không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Trúc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh Nguyễn Hoàng M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (D).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Diệu